

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 8 - NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 02/3/2026

*"V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi  
con chung khi ly hôn"*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngoan.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Huy Hiền  
2. Ông Phan Sỹ Hùng

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Nghệ An.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thuỳ Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 3 năm 2026 tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 164/2025/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 15/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST - HNGĐ ngày 12/02/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm: 1997 (có đơn xin xét xử vắng mặt)  
Trú tại: Làng M, xã N, tỉnh Nghệ An.
- Bị đơn: Anh Lê Võ K, sinh năm: 1997 (vắng mặt)  
Trú tại: Làng L, xã N, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:*

+ Về hôn nhân: Chị và anh Lê Võ K kết hôn vào ngày 12/7/2019, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (nay là xã N, tỉnh Nghệ An); hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hoà hợp. Chị và anh K đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ không có nên chị có nguyện vọng được Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Võ Khởi .

+ Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Quang A, sinh ngày 13/12/2019, không nuôi con nuôi, không ai có con riêng; chị L xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: chị và anh K tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị sẽ đứng ra chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

*Tài liệu, chứng cứ chị L đã giao nộp để chứng minh cho yêu cầu của mình gồm:* Đơn khởi kiện (bản gốc); Giấy chứng nhận kết hôn ( bản sao chứng thực); Căn cước công dân Lê Võ K, Trần Thị L (bản sao công chứng); Xác nhận thông tin về cư trú (01 Bản chính); Giấy khai sinh con (Bản sao); Đơn đề nghị không tiến hành hoà giải (bản chính); Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí.

Qua xác minh với mẹ đẻ của anh Lê Võ K là bà Lê Thị T, bà T cung cấp thông tin như sau: Anh K là con đẻ của bà T và đang ở cùng với bà, hiện anh K đang đi làm việc ở xa, địa chỉ cụ thể thì bà T không biết. Anh K thường xuyên về nhà thăm bà T và có liên lạc với bà bằng điện thoại, bà đã thông báo cho anh K về việc chị L yêu cầu ly hôn thì anh K đồng ý ly hôn với chị L; Về con chung anh K và chị L có 01 con chung là Lê Quang A, sinh ngày 13/12/2019, anh K đồng ý để chị L nuôi dưỡng con chung, đến khi chị L đi lấy chồng thì giao lại con cho anh K nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con chung thì hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: anh và chị L tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do anh K phải đi làm ăn nên đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt anh K theo quy định. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh K và chị L thì bà T cũng không nắm được.

Qua xác minh tại bà Lê Thị L1 - xóm trưởng xóm L, xã N, tỉnh Nghệ An cung cấp thông tin: Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh K và chị L thì ban cán sự xóm không nắm được, hiện chị L và anh K đã sống ly thân. Chị L và anh K có 01 con chung là Lê Quang A, sinh ngày 13/12/2019. Quá trình chăm sóc con thì chị L, anh K không có hành vi bạo lực với con.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh K biết đồng thời tổng đạt và niêm yết các tài liệu, giấy triệu tập hợp lệ cho thân nhân của anh K nhưng anh K không có mặt để giải quyết vụ án. Qua xác minh biết được anh K hiện đang đi làm ăn xa, anh K đã biết việc chị L làm đơn ly hôn và anh cũng đồng ý ly hôn với chị L. Tòa án đã tiến hành niêm yết các tài liệu, chứng cứ nơi anh K cư trú theo đúng quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Các tài liệu chứng cứ do Tòa án nhân dân khu vực 8 – Nghệ An thu thập gồm:* Biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân; người đang trực tiếp nuôi con, mức thu nhập, nguyên nhân tranh chấp tại địa phương đối với chị L và anh K; biên bản xác minh qua mẹ đẻ của anh K về việc anh K thường xuyên vắng mặt tại địa phương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

*Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên toà cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71, 73 - BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

*Về nội dung:*

Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 - Luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị :

Về tình trạng hôn nhân: chấp nhận cho chị Trần Thị L được ly hôn với anh Lê Võ Khởi .

Về con chung: giao cho chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục 01 con chung là cháu Lê Quang A, sinh ngày 13/12/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh K có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

- Về án phí: buộc chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị Trần Thị L yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An giải quyết ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn với anh Lê Võ K; anh K hiện đăng ký thường trú tại Làng L, xã N, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An.

Nguyên đơn chị Trần Thị L đã có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 227 - BLTTDS Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn; bị đơn anh Lê Võ K đã được Tòa án triệu tập phiên toà hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị L và anh K được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện kết hôn nên hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị L nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, đã sống ly thân nên chị có nguyện vọng được Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K. Đối với anh Lê Võ K thì có trao đổi với bà T là mẹ đẻ của anh K với nội dung anh đồng ý ly hôn với chị L. Mặt khác tại biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh K tại địa phương cũng đã xác định được chị L và anh K có mâu thuẫn, đã sống ly thân, điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị L và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị L được ly hôn với anh K như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An là có căn cứ.

[2.2]. *Về nuôi con chung*: Chị L và anh K có 01 con chung là cháu Lê Quang A, sinh ngày 13/12/2019. Chị L có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng. Quá trình Toà án xác minh cũng đã xác định được anh K thống nhất việc nuôi con chung như ý kiến của chị L; xét thấy để đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không làm xáo trộn và nhằm đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên cần giao cháu Lê Quang A cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành theo quy định tại các Điều 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An là phù hợp.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị L không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.4]. *Về chia tài sản*: Chị L và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.5]. *Về án phí*: Buộc chị Trần Thị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.  
*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b, d khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị L; cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Lê Võ Khởi .

*2. Về nuôi con chung:*

2.1. Giao cho chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng một con chung của chị L và anh K là Lê Quang A, sinh ngày 13/12/2019 cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

2.4. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

*3. Về chia tài sản:* Chị L và anh K không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*4. Về án phí:* Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị L đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003020 ngày 20/11/2025, tại Thi hành án dân tỉnh N (chị L đã nộp đủ tiền án phí).

Các đương sự đều vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 8 – Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghĩa Thọ, tỉnh Nghệ An (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Ngoan**



